

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày: 04 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nghiên;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Văn Dỗ;

- Ông Từ Xuân Mười.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Loan, là Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

ĐINH VĂN Đ, sinh năm 1974, tại: Bình Định; nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hre; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn M (chết) và bà Đinh Thị L, sinh năm 1941; vợ: Đinh Thị L1 (đã ly hôn), con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại; “có mặt”.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** ông Phạm Minh Vương, sinh năm 1975, Trợ giúp viên, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định (có mặt);

- Bị hại: Chị Đinh Thị L1, sinh năm 1974; cư trú tại: thôn T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; “có mặt”.

- Người làm chứng:

+ Bà Đinh Thị N, sinh năm 1965; cư trú tại thôn: T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; “có mặt”.

+ Chị Đinh Thị T, sinh năm 1984; cư trú tại thôn: T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; “có mặt”.

+ Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1979; cư trú tại: thôn 2, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bình Định; “có mặt”.

+ Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1989; cư trú tại; thôn 2, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bình Định “có mặt”.

+ Chị Đinh Thị M, sinh năm 1970; cư trú tại: thôn 7, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bình Định; “vắng mặt”.

+ Anh Đinh Văn L, sinh năm 1996; cư trú tại: thôn 7, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bình Định; “vắng mặt”.

+ Anh Đinh Văn N sinh năm 1980; cư trú tại: thôn 4, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị L1 là hai vợ chồng, trong thời kỳ hôn nhân, hai vợ chồng có trồng 02 rẫy trồng keo nguyên liệu giấy tại khu vực thuộc xã A, huyện A (01 rẫy có tực danh Nước Bốc, 01 rẫy có tực danh Nước Trong). Đến năm 2017, hai vợ chồng ly hôn. Theo Bản án số 01/2017/HNGĐ-ST ngày 18/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định đã quyết định về việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, cụ thể: ông Đinh Văn Đ được sở hữu, khai thác 01rẫy keo trên diện tích 2849m², số lô 15b khoảnh 9, tiểu khu 4, có tực danh Nước Bốc; bà Đinh Thị L1 được sở hữu, khai thác 01 rẫy keo trên diện tích 9497m², số lô 15a khoảnh 9, tiểu khu 4, có tực danh Nước Trong. Bản án nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên, từ ngày 19/5/2019 đến ngày 22/5/2019, lợi dụng lúc bà L1 không có mặt ở địa phương, Đinh Văn Đ đã thuê một số công nhân đến khai thác toàn bộ số cây keo trên diện tích đất rẫy, có tực danh Nước Trong là tài sản riêng thuộc quyền sở hữu của bà L1 chở đi bán tại xưởng keo T thuộc khu Công nghiệp G, thị trấn A để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi bà L1 biết sự việc đã báo cáo với các cơ quan chức năng giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 22/9/2020 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự, xác định giá trị tài sản (keo) mà Đinh Văn Đ chiếm đoạt có giá trị 49.192.700 đồng.

Tại phiên tòa bà Đinh Thị L1 yêu cầu bị cáo Đinh Văn Đ phải bồi thường giá trị thiệt hại về tài sản là 30.000.000 đồng .

Tại Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSAL, ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Đinh Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; giữ

nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, m khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự (BLHS), xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đinh Văn Đ phải bồi thường cho bị hại Đinh Thị L1 số tiền 30.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Ý kiến của người bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đang nuôi con nhỏ, không biết chữ nên sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, phạm tội lần đầu, phạm tội do lạc hậu theo phong tục người đồng bào miền núi; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả nhưng bị hại không nhận, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s, m khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 06 tháng cải tạo không giam giữ, không phải khấu trừ thu nhập.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đồng ý với lời người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập trong quá trình điều tra, được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 19/5/2019 đến ngày 22/5/2019, lợi dụng lúc bà L1 không có nhà, Đinh Văn Đ đã lén lút thuê công để cất keo là tài sản riêng của bà L1 đem đi bán nhằm chiếm đoạt tài sản có giá trị 49.192.700 đồng (bốn mươi chín triệu một trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm đồng) để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách

nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, chưa khắc phục hậu quả cho người bị hại, tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ không ăn năn hối cải, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ nên sự hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị thiệt hại về tài sản là 30.000.000 đồng. Bị cáo thống nhất thỏa thuận được với bị hại về mức bồi thường là phù hợp theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. HĐXX ghi nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn Đ là cá nhân thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS là phù hợp. Tuy nhiên việc đề nghị áp dụng điểm b, m khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo 06 cải tạo không giam giữ là không phù hợp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các điểm, Điều, khoản và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX. Tuy nhiên Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm m khoản 1 Điều 51 của BLHS là chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đinh Văn Đ** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/3/2021).

Giao bị cáo Đinh Văn Đ cho UBND xã A, huyện A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đinh Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đinh Văn Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đinh Văn Đ phải bồi thường cho bà Đinh Thị L1 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn).

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí HSST, DSST: Bị cáo được miễn theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Án xử có mặt bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện A;
- CQ THAHS Công an huyện A;
- Cơ quan THADS huyện A;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Ngọc Nghiên

